PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TU BỔ, TÔN TẠO ĐỀN VUƠNG (ĐỀN THỜ NGÔ QUYỀN)(GIAI ĐOẠN 2)

STT	Họ và tên	Thông tin về thửa đất thu hồi				Kinh phí bồi thường, hỗ trợ			Tái định cư			Tiền bồi thường hỗ trợ được nhận còn lại (đồng)	Ghi chú
		Số tờ BĐ	Số thửa	DT thu hồi (m^2)	Loại đất/diện tích thu hồi (m^2)	Bồi thường về đất (đồng)	Hỗ trợ khác (đồng)	Tổng Kinh phí BTHT (đồng)	Vị trí	Diện tích suất tái định cư (m^2)	Tiền sử dụng đất ở tại khu tái định cư 30.500.000 (đồng)		
1	Ông Đặng Văn Bình và bà Lê Thị Hinh	16	37	331,4	ONT 100 CLN 206,1 BHK 25,3	2.400.000.000	3.334.130.000	5.734.130.000					Chưa bốc thăm Tái định cư
2	Ông Phạm Văn Thành và bà Lê Thị Hương	16	512	121,5	ONT 55 CLN 66,5	1.320.000.000	1.110.916.000	2.430.916.000	LK-F15	96	2.928.000.000	**-497.084.000**	
3	Ông Phạm Ngọc Huân	16	511	97,5	ONT 54 CLN 43,5	1.296.000.000	726.689.000	2.022.689.000	LK-F14	96	2.928.000.000	**-905.311.000**	
4	Bà Vũ Thị Cam (Quang)	16	39	265,0	ONT 200 CLN 65	4.800.000.000	1.085.858.000	5.885.858.000	LK-D16	82,5	2.516.250.000	**441.608.000**	
									LK-F13	96	2.928.000.000		

UBND XÃ HOÀNG HOA THÁM
BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
Dự thảo
Số: 01 /PA-BQLDA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Hoàng Hoa Thám, ngày 01 tháng 6 năm 2026

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TU BỔ, TÔN TẠO ĐỀN VƯƠNG (ĐỀN THỜ NGÔ QUYỀN) (GIAI ĐOẠN 2)

I/ CĂN CỨ LẬP PHƯƠNG ÁN:

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức, thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Nghị định số: 88/2024/ NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/ NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số số 226/2025/NĐ - CP ngày 15/08/2025 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai, số 50/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ các Nghị quyết số: 812/2025/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Quy định về Bảng giá đất lần đầu để công bố áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 23/NQ-HĐND ngày 13 tháng 4 năm 2026 của HĐND tỉnh về việc thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc ban hành quy định một số chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ các Quyết định số: 402/QĐ-UBND ngày 30/01/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Tiên Lữ; số 1651/QĐ - UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất năm 2030 huyện Tiên

Căn cứ các Quyết định: số 2975/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của UBND huyện Tiên Lữ về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Tu bổ, tôn tạo đền Vương (đền thờ Ngô Quyền) (giai đoạn 2), số 3814/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Tu bổ,

Căn cứ Nghị quyết số 17/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của HĐND xã Hoàng Hoa Thám về việc chấp thuận khung chính sách, mức hộ trợ khác đối với các hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Tu bổ tôn tạo Đền Vương (đền thờ Ngô Quyền)-(giai đoạn 2);

Căn cứ Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Hoàng Hoa Thám về việc quyết định mức hỗ trợ khác đối với các hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Tu bổ tôn tạo Đền Vương (đền thờ Ngô Quyền)-(giai đoạn 2)

Căn cứ nguồn gốc đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình cá nhân;

Căn cứ trích lục bản đồ địa chính do Chi nhánh VPĐK đất đai huyện Tiên Lữ lập ngày 14/8/2023.

Họ và tên: **Ông Đặng Văn Bình và bà Lê Thị Hinh**

Mã định danh cá nhân:

Địa chỉ: xã Hoàng Hoa Thám, tỉnh Hưng Yên

Vị trí thửa đất thu hồi: Thửa đất số: 37; tờ bản đồ địa chính số: 16

Nguồn gốc sử dụng đất:

+Công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất: đất ở: 100 m²;

+ Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất: 231,4 m² (trong đó đất trồng cây lâu năm 206,1 m²; đất bằng trồng cây hàng năm khác 25,3 m²).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VỀ ĐẤT

Đơn vị: đồng

STT	Hạng mục công trình	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Hệ số điều chỉnh đơn giá	Thành Tiền (đồng)	Ghi chú
I	**Bồi thường về đất**						**2.400.000.000**	
1	Diện tích đất ở tại đô thị (thửa đất số 37, tờ bản đồ số 16)	m²	100	24.000.000	100%	1,0	2.400.000.000	Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 2025-1024/CT-ĐGĐ ngày 24/10/2025 và số 812/2025/NQ-HĐND tỉnh Hưng Yên
II	**Hỗ trợ khác = (1+2)**						**3.334.130.000**	Căn cứ Khoản 11 điều 26 QĐ số 01 UBND tỉnh, QĐ số 1811 ngày 22/5/2026 của UBND xã
1	***Hỗ trợ diện tích đất trồng cây lâu năm: 206,1 m² (thửa đất số 37, tờ bản đồ số 16) = (1.1-1.2-1.3)***						***3.032.048.250***	
1.1	Tiền sử dụng đất tính theo giá đất ở	m²	206,1	24.000.000	100%	1,0	4.946.400.000	Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 2025-1024/CT-ĐGĐ ngày 24/10/2025 và Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND tỉnh Hưng Yên

1.2	Tiền sử dụng đất tính theo giá đất nông nghiệp đối với diện tích trong hạn mức giao đất ở	m²	206,1	90.000	100%	1,5	27.823.500	Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và Quyết định số 01/2026 QĐ-UBND của UBND tỉnh
1.3	Tiền sử dụng đất phải nộp khi chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về thu tiền sử dụng đất (đối với diện tích được hỗ trợ khác) = *(1.3.1 + 1.3.2)*						1.886.528.250	
1.3.1	*từ 1m² đến 120m²*	*m²*	*120*	*23.865.000*	*30%*		*859.140.000*	Hỗ trợ bằng 70% chênh lệch - QĐ số 1811 ngày 22/5/2026 của UBND xã
1.3.2	*từ 121m² đến 240m²*	*m²*	*86,1*	*23.865.000*	*50%*		*1.027.388.250*	Hỗ trợ bằng 50% chênh lệch - QĐ số 1811 ngày 22/5/2026 của UBND xã
2	***Hỗ trợ diện tích đất bằng trồng cây hàng năm khác: 25,3 m² (thửa đất số 37, tờ bản đồ số 16)= (2.1-2.2-2.3)***						***302.082.000***	Căn cứ Khoản 11 điều 26 QĐ số 01 UBND tỉnh, QĐ số 1811 ngày 22/5/2026 của UBND xã
2.1	Tiền sử dụng đất tính theo giá đất ở	m²	25,3	24.000.000	100%	1,0	607.200.000	Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 2025-1024/CT-ĐGĐ ngày 24/10/2025 và Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND tỉnh Hưng Yên
2.2	Tiền sử dụng đất tính theo giá đất nông nghiệp đối với diện tích trong hạn mức giao đất ở	m²	25,3	80.000	100%	1,5	3.036.000	Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và Quyết định số 01/2026 QĐ-UBND của UBND tỉnh

PHỤ LỤC CHI TIẾT

(Kèm theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số: 01 /PA-BQLDA ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã)

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TU BỔ, TÔN TẠO ĐỀN VƯƠNG (ĐỀN THỜ NGÔ QUYỀN) (GIAI ĐOẠN 2)

STT	Họ và tên	Thông tin về thửa đất thu hồi				Bồi thường, hỗ trợ			Tái định cư		Tiền bồi thường hỗ trợ được nhận còn lại (đồng)	Ghi chú
		Số tờ BĐ	Số thửa	DT thu hồi (m^2)	Loại đất/diện tích thu hồi (m^2)	Bồi thường về đất (đồng)	Hỗ trợ khác (đồng)	Tổng kinh phí (đồng)	Vị trí	Tiền sử dụng đất ở tại khu tái định cư (đồng)		
1	Ông Đặng Văn Bình và bà Lê Thị Hinh	16	37	331,4	ONT 100 CLN 206,1 BHK 25,3	2.400.000.000	3.334.130.000	5.734.130.000				Chưa bốc thăm Tái định cư
TỔNG				**331,4**		**2.400.000.000**	**3.334.130.000**	**5.734.130.000**				

UBND XÃ HOÀNG HOA THÁM
BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Dự thảo
Số: 02 /PA-BQLDA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Hoàng Hoa Thám, ngày 01 tháng 6 năm 2026

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TU BỔ, TÔN TẠO ĐỀN VƯƠNG (ĐỀN THỜ NGÔ QUYỀN) (GIAI ĐOẠN 2)

I/ CĂN CỨ LẬP PHƯƠNG ÁN:

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức, thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Nghị định số: 88/2024/ NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/ NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số số 226/2025/NĐ - CP ngày 15/08/2025 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai, số 50/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ các Nghị quyết số: 812/2025/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Quy định về Bảng giá đất lần đầu để công bố áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 23/NQ-HĐND ngày 13 tháng 4 năm 2026 của HĐND tỉnh về việc thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc ban hành quy định một số chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ các Quyết định số: 402/QĐ-UBND ngày 30/01/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Tiên Lữ; số 1651/QĐ - UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất năm 2030 huyện Tiên

Căn cứ các Quyết định: số 2975/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của UBND huyện Tiên Lữ về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Tu bổ, tôn tạo đền Vương (đền thờ Ngô Quyền) (giai đoạn 2), số 3814/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Tu bổ,

Căn cứ Nghị quyết số 17/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của HĐND xã Hoàng Hoa Thám về việc chấp thuận khung chính sách, mức hộ trợ khác đối với các hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Tu bổ tôn tạo Đền Vương (đền thờ Ngô Quyền)-(giai đoạn 2);

Căn cứ Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Hoàng Hoa Thám về việc quyết định mức hỗ trợ khác đối với các hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Tu bổ tôn tạo Đền Vương (đền thờ Ngô Quyền)-(giai đoạn 2)

Căn cứ nguồn gốc đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình cá nhân;

Căn cứ trích lục bản đồ địa chính do Chi nhánh VPĐK đất đai huyện Tiên Lữ lập ngày 14/8/2023.

Họ và tên: **Ông Phạm Văn Thành và bà Lê Thị Hương**

Mã định danh cá nhân:

Địa chỉ: xã Hoàng Hoa Thám, tỉnh Hưng Yên

Vị trí thửa đất thu hồi: Thửa đất số: 512; tờ bản đồ địa chính số: 16

Nguồn gốc sử dụng đất:

+ Công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất: đất ở 55 m²;

+ Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất: đất trồng cây lâu năm 66,5 m²

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VỀ ĐẤT

Đơn vị: đồng

STT	Hạng mục công trình	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Hệ số điều chỉnh đơn giá	Thành Tiền (đồng)	Ghi chú
I	**Bồi thường về đất**						**1.320.000.000**	
1	Diện tích đất ở tại đô thị (thửa đất số 512, tờ bản đồ số 16)	m²	55	24.000.000	100%	1,0	1.320.000.000	Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 2025-1024/CT-ĐGĐ ngày 24/10/2025 và số 812/2025/NQ-HĐND tỉnh Hưng Yên
II	**Hỗ trợ khác: Hỗ trợ diện tích đất trồng cây lâu năm: 66,5 m² (thửa đất số 512, tờ bản đồ địa chính số 16) = (1-2-3)**						**1.110.916.000**	Căn cứ Khoản 11 điều 26 QĐ số 01 UBND tỉnh, QĐ số 1811 ngày 22/5/2026 của UBND xã
1	Tiền sử dụng đất tính theo giá đất ở	m²	66,5	24.000.000	100%	1,0	1.596.000.000	Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 2025-1024/CT-ĐGĐ ngày 24/10/2025 và Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND tỉnh Hưng Yên

2	Tiền sử dụng đất tính theo giá đất nông nghiệp đối với diện tích trong hạn mức giao đất ở	m^2	66,5	90.000	100%	1,5	8.977.500	Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và Quyết định số 01/2026 QĐ-UBND của UBND tỉnh
3	Tiền sử dụng đất phải nộp khi chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về thu tiền sử dụng đất (đối với diện tích được hỗ trợ khác)						476.106.750	
	từ 1m² đến 120m²	*m^2*	*66,5*	*23.865.000*	*30%*		*476.106.750*	Hỗ trợ bằng 70% chênh lệch - QĐ số 1811 ngày 22/5/2026 của UBND xã
Tổng tiền BTHT về đất = (I+II)							**2.430.916.000**	
Số tiền bằng chữ: Hai tỷ bốn trăm ba mươi triệu chín trăm mười sáu nghìn đồng./.								

PHỤ LỤC CHI TIẾT

(Kèm theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số: 02 /PA-BQLDA ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã)

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TU BỔ, TÔN TẠO ĐỀN VUỜNG (ĐỀN THỜ NGÔ QUYỀN) (GIAI ĐOẠN 2)

STT	Họ và tên	Thông tin về thửa đất thu hồi				Bồi thường, hỗ trợ			Tái định cư			Tiền bồi thường hỗ trợ được nhận còn lại (đồng)	Ghi chú
		Số tờ BĐ	Số thửa	DT thu hồi (m^2)	Loại đất/diện tích thu hồi (m^2)	Bồi thường về đất (đồng)	Hỗ trợ khác (đồng)	Tổng kinh phí (đồng)	Vị trí	Diện tích (m^2)	Tiền sử dụng đất ở tại khu tái định cư (đồng) 30.500.000		
1	Ông Phạm Văn Thành và bà Lê Thị Hương	16	512	121,5	ONT 55 CLN 66,5	1.320.000.000	1.110.916.000	2.430.916.000	LK-F15	96	2.928.000.000	-497.084.000	
TỔNG				121,5		**1.320.000.000**	**1.110.916.000**	**2.430.916.000**				**-497.084.000**	

UBND XÃ HOÀNG HOA THÁM
BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Dự thảo

Số: 08 /PA-BQLDA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Hoàng Hoa Thám, ngày 01 tháng 6 năm 2026

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TU BỔ, TÔN TẠO ĐỀN VƯƠNG (ĐỀN THỜ NGÔ QUYỀN) (GIAI ĐOẠN 2)

I/ CĂN CỨ LẬP PHƯƠNG ÁN:

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức, thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Nghị định số: 88/2024/ NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/ NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số số 226/2025/NĐ - CP ngày 15/08/2025 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai, số 50/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ các Nghị quyết số: 812/2025/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Quy định về Bảng giá đất lần đầu để công bố áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 23/NQ-HĐND ngày 13 tháng 4 năm 2026 của HĐND tỉnh về việc thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc ban hành quy định một số chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ các Quyết định số: 402/QĐ-UBND ngày 30/01/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Tiên Lữ; số 1651/QĐ - UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất năm 2030 huyện Tiên

Căn cứ các Quyết định: số 2975/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của UBND huyện Tiên Lữ về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Tu bổ, tôn tạo đền Vương (đền thờ Ngô Quyền) (giai đoạn 2), số 3814/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Tu bổ,

Căn cứ Nghị quyết số 17/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của HĐND xã Hoàng Hoa Thám về việc chấp thuận khung chính sách, mức hộ trợ khác đối với các hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Tu bổ tôn tạo Đền Vương (đền thờ Ngô Quyền)-(giai đoạn 2);

Căn cứ Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Hoàng Hoa Thám về việc quyết định mức hỗ trợ khác đối với các hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Tu bổ tôn tạo Đền Vương (đền thờ Ngô Quyền)-(giai đoạn 2)

Căn cứ nguồn gốc đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình cá nhân;

Căn cứ trích lục bản đồ địa chính do Chi nhánh VPĐK đất đai huyện Tiên Lữ lập ngày 14/8/2023.

Họ và tên: **Ông Phạm Ngọc Huân**

Mã định danh cá nhân:

Địa chỉ: xã Hoàng Hoa Thám, tỉnh Hưng Yên

Vị trí thửa đất thu hồi: Thửa đất số: 511; tờ bản đồ địa chính số: 16

Nguồn gốc sử dụng đất:

+Công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất: đất ở 54 m²;

+ Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất: đất trồng cây lâu năm 43,5 m²

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VỀ ĐẤT

Đơn vị: đồng

STT	Hạng mục công trình	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Hệ số điều chỉnh đơn giá	Thành Tiền (đồng)	Ghi chú
I	**Bồi thường về đất**						**1.296.000.000**	
1	Diện tích đất ở tại đô thị (thửa đất số 511, tờ bản đồ số 16)	m²	54	24.000.000	100%	1,0	1.296.000.000	Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 2025-1024/CT-ĐGĐ ngày 24/10/2025 và số 812/2025/NQ-HĐND tỉnh Hưng Yên
II	**Hỗ trợ khác: Hỗ trợ diện tích đất trồng cây lâu năm: 43,5 m² (thửa đất số 511, tờ bản đồ địa chính số 16) = (1-2-3)**						**726.689.000**	Căn cứ Khoản 11 điều 26 QĐ số 01 UBND tỉnh, QĐ số 1811 ngày 22/5/2026 của UBND xã
1	Tiền sử dụng đất tính theo giá đất ở	m²	43,5	24.000.000	100%	1,0	1.044.000.000	Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 2025-1024/CT-ĐGĐ ngày 24/10/2025 và Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND tỉnh Hưng Yên
2	Tiền sử dụng đất tính theo giá đất nông nghiệp đối với diện tích trong hạn mức giao đất ở	m²	43,5	90.000	100%	1,5	5.872.500	Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và Quyết định số 01/2026 QĐ-UBND của UBND tỉnh

3	Tiền sử dụng đất phải nộp khi chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về thu tiền sử dụng đất (đối với diện tích được hỗ trợ khác)						311.438.250	
	từ 1m² đến 120m²	*m²*	*43,5*	*23.865.000*	*30%*		*311.438.250*	Hỗ trợ bằng 70% chênh lệch - QĐ số 1811 ngày 22/5/2026 của UBND xã
Tổng tiền BTHT về đất = (I+II)							**2.022.689.000**	
Số tiền bằng chữ: Hai tỷ không trăm hai mươi hai triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn đồng./.								

PHỤ LỤC CHI TIẾT

(Kèm theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số: 03 /PA-BQLDA ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã)

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TU BỔ, TÔN TẠO ĐỀN VƯƠNG (ĐỀN THỜ NGÔ QUYỀN) (GIAI ĐOẠN 2)

STT	Họ và tên	Thông tin về thửa đất thu hồi				Bồi thường, hỗ trợ			Tái định cư			Tiền bồi thường hỗ trợ được nhận còn lại (đồng)	Ghi chú
		Số tờ BĐ	Số thửa	DT thu hồi (m^2)	Loại đất/diện tích thu hồi (m^2)	Bồi thường về đất (đồng)	Hỗ trợ khác (đồng)	Tổng kinh phí (đồng)	Vị trí	Diện tích (m^2)	Tiền sử dụng đất ở tại khu tái định cư (đồng) 30.500.000		
1	Ông Phạm Ngọc Huân	16	511	97,5	ONT 54 CLN 43,5	1.295.000.000	726.689.000	2.022.689.000	LK-F14	96	2.928.000.000	-905.311.000	

UBND XÃ HOÀNG HOA THÁM
BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Dự thảo
Số: 04 /PA-BQLDA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Hoàng Hoa Thám, ngày 01 tháng 6 năm 2026

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TU BỔ, TÔN TẠO ĐỀN VƯƠNG (ĐỀN THỜ NGÔ QUYỀN) (GIAI ĐOẠN 2)

I/ CĂN CỨ LẬP PHƯƠNG ÁN:

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức, thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Nghị định số: 88/2024/ NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/ NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số số 226/2025/NĐ - CP ngày 15/08/2025 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai, số 50/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ các Nghị quyết số: 812/2025/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Quy định về Bảng giá đất lần đầu để công bố áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 23/NQ-HĐND ngày 13 tháng 4 năm 2026 của HĐND tỉnh về việc thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc ban hành quy định một số chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ các Quyết định số: 402/QĐ-UBND ngày 30/01/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Tiên Lữ; số 1651/QĐ - UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất năm 2030 huyện Tiên

Căn cứ các Quyết định: số 2975/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của UBND huyện Tiên Lữ về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Tu bổ, tôn tạo đền Vương (đền thờ Ngô Quyền) (giai đoạn 2), số 3814/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Tu bổ,

Căn cứ Nghị quyết số 17/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của HĐND xã Hoàng Hoa Thám về việc chấp thuận khung chính sách, mức hộ trợ khác đối với các hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Tu bổ tôn tạo Đền Vương (đền thờ Ngô Quyền)-(giai đoạn 2);

Căn cứ Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Hoàng Hoa Thám về việc quyết định mức hỗ trợ khác đối với các hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Tu bổ tôn tạo Đền Vương (đền thờ Ngô Quyền)-(giai đoạn 2)

Căn cứ nguồn gốc đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình cá nhân;

Căn cứ trích lục bản đồ địa chính do Chi nhánh VPĐK đất đai huyện Tiên Lữ lập ngày 14/8/2023.

Họ và tên: Bà Vũ Thị Cam (Quang)

Mã định danh cá nhân:

Địa chỉ: xã Hoàng Hoa Thám, tỉnh Hưng Yên

Vị trí thửa đất thu hồi: Thửa đất số: 39; tờ bản đồ địa chính số: 16

Nguồn gốc sử dụng đất:

+Công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất: đất ở 200 m²;

+ Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất: đất trồng cây lâu năm 65 m²

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VỀ ĐẤT

Đơn vị: đồng

STT	Hạng mục công trình	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Hệ số điều chỉnh đơn giá	Thành Tiền (đồng)	Ghi chú
I	**Bồi thường về đất**						**4.800.000.000**	
1	Diện tích đất ở tại đô thị (thửa đất số 39, tờ bản đồ số 16)	m²	200	24.000.000	100%	1,0	4.800.000.000	Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 2025-1024/CT-ĐGĐ ngày 24/10/2025 và số 812/2025/NQ-HĐND tỉnh Hưng Yên
II	**Hỗ trợ khác: Hỗ trợ diện tích đất trồng cây lâu năm: 65 m² (thửa đất số 39, tờ bản đồ địa chính số 16) = (1-2-3)**						**1.085.858.000**	Căn cứ Khoản 11 điều 26 QĐ số 01 UBND tỉnh, QĐ số 1811 ngày 22/5/2026 của UBND xã
1	Tiền sử dụng đất tính theo giá đất ở	m²	65	24.000.000	100%	1,0	1.560.000.000	Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 2025-1024/CT-ĐGĐ ngày 24/10/2025 và Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND tỉnh Hưng Yên
2	Tiền sử dụng đất tính theo giá đất nông nghiệp đối với diện tích trong hạn mức giao đất ở	m²	65	90.000	100%	1,5	8.775.000	Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và Quyết định số 01/2026 QĐ-UBND của UBND tỉnh

3	Tiền sử dụng đất phải nộp khi chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về thu tiền sử dụng đất (đối với diện tích được hỗ trợ khác)						465.367.500	
	từ 1m² đến 120m²	*m²*	*65*	*23.865.000*	*30%*		*465.367.500*	Hỗ trợ bằng 70% chênh lệch - QĐ số 1811 ngày 22/5/2026 của UBND xã
Tổng tiền BTHT về đất = (I+II)							**5.885.858.000**	
Số tiền bằng chữ: Năm tỷ tám trăm tám mươi năm triệu tám trăm năm tám nghìn đồng./.								

PHỤ LỤC CHI TIẾT

(Kèm theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số: 04 /PA-BQLDA ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã)

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TU BỔ, TÔN TẠO ĐỀN VUƠNG (ĐỀN THỜ NGÔ QUYỀN) (GIAI ĐOẠN 2)

STT	Họ và tên	Thông tin về thửa đất thu hồi				Bồi thường, hỗ trợ			Tái định cư			Tiền bồi thường hỗ trợ được nhận còn lại (đồng)	Ghi chú
		Số tờ BĐ	Số thửa	DT thu hồi (m^2)	Loại đất/diện tích thu hồi (m^2)	Bồi thường về đất (đồng)	Hỗ trợ khác (đồng)	Tổng kinh phí (đồng)	Vị trí	Diện tích (m^2)	Tiền sử dụng đất ở tại khu tái định cư (đồng) 30.500.000		
1	Ông Nguyễn Văn Quang và bà Vũ Thị Cam	16	39	265,0	ONT 200 CLN 65	4.800.000.000	1.085.858.000	5.885.858.000	LK-D16	82,5	2.516.250.000	**441.608.000**	
									LK-F13	96	2.928.000.000		
TỔNG				265,0		**4.800.000.000**	**1.085.858.000**	5.885.858.000				**441.608.000**	